DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học Kỳ 1 - Năm Học 20-21

Môn thi: **LUYỆN PHÁT ÂM (ENGL1329) - 3 TC - ĐIỂM THI NÓI**

Nhóm lớp: AV01 - Phân tổ thi: 001

Ngày thi: **12/01/2021** Giờ thi: **Ca 2 (09g30)** Phòng thi: **NK.201**

In ngày: 22/12/20

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Điểm Số	Điểm Chữ	**Chữ Ký**	Ghi chú
1	2057010062	VÕ THỊ MAI	ANH	06/01/02				
2	2057010081	TRƯƠNG THỊ KHÁNH	BĂNG	06/03/02				
3	2057010084	NGUYỄN THỊ TRI	BÌNH	29/11/02				
4	2057010106	VÕ NGỌC	CHƠN	24/08/02				
5	2057010152	NGUYỄN HỮU	ĐỨC	08/08/02				
6	2057010221	TRẦN THU	HIỀN	22/11/02				
7	2057010268	MAI LỆ	HUYỀN	17/12/02				
8	2057010364	NGÔ THÙY	LINH	02/12/02				
9	2057010377	NGUYỄN THỊ KIM	LOAN	06/01/02				
10	2057010379	CAO HOÀNG	LONG	22/02/02				
11	2057010397	ĐINH THỊ TUYẾT	MAI	06/11/02				
12	2057010464	HÀ THỊ TUYẾT	NGÂN	31/08/02				
13	2057010472	NGUYỄN THẢO	NGÂN	24/05/02				
14	2057010483	PHẠM THỊ KIM	NGÂN	11/07/02				
15	2057010539	ĐỖ YẾN	NHI	09/06/02				
16	2057010545	HUỲNH YẾN	NHI	09/06/02				
17	2057010554	NGUYỄN ANH	NHI	30/09/02				
18	2057010564	PHAN THỊ YẾN	NHI	27/07/02				
19	2057010574	HUỲNH TRÚC	NHIÊN	01/08/02				
20	2057010583	PHẠM THỊ HỒNG	NHUNG	30/05/02				
21	2057010589	LÊ THÁI TÂM	NHƯ	07/04/02				
22	2057010590	NGUYỄN DƯƠNG NGỌC	NHƯ	11/12/02				
23	2057010607	NGUYỄN THỊ KIM	OANH	27/10/02				

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1	Cán bộ Coi thi 2	Cán bộ Ráp phách	Giảng viên Chấm thi 1	Giảng viên Chấm thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học Kỳ 1 - Năm Học 20-21

Môn thi: **LUYỆN PHÁT ÂM (ENGL1329) - 3 TC - ĐIỂM THI NÓI**

Nhóm lớp: AV01 - Phân tổ thi: 002

Ngày thi: **12/01/2021** Giờ thi: **Ca 2 (09g30)** Phòng thi: **NK.203**

In ngày: 22/12/20

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Điểm Số	Điểm Chữ	**Chữ Ký**	Ghi chú
1	2057010652	LƯU TÙNG	QUÂN	16/11/02				
2	2057010663	HUỲNH NGUYỄN TRÚC	QUYÊN	01/10/02				
3	2057010673	ĐỖ THỊ NHƯ	QUỲNH	04/11/02				
4	2057010726	NGUYỄN THANH	THẢO	17/08/02				
5	2057010748	LÊ THỊ HỒNG	THÊM	22/03/02				
6	2057010755	ĐẶNG HƯNG	THỊNH	15/12/02				
7	2057010768	NGUYỄN THỊ	THUYỀN	26/06/02				
8	2057010818	ĐẶNG TRƯƠNG THỦY	TIÊN	09/09/02				
9	2057010861	VÕ THỊ MINH	TRANG	19/07/02				
10	2057010883	TRẦN KHẢ	TRÂN	19/07/02				
11	2057010890	HỒ THỊ DIỄM	TRINH	28/09/02				
12	2057010944	ĐỖ PHƯƠNG TRÚC	UYÊN	07/11/02				
13	2057010955	LÂM LAN	VI	13/03/02				
14	2057010960	PHAN ĐÌNH	VIỄN	23/11/02				
15	2057010963	LƯƠNG KHÁNH	VINH	17/03/02				
16	2057010966	ĐẶNG TRÍ	VĨ	10/07/02				
17	2057010986	NGUYỄN THỊ THÙY	VY	29/06/02				
18	2057010994	TRẦN THỊ YẾN	VY	03/10/02				
19	2057012041	VĂN HIỀN	ĐỨC	14/08/02				
20	2057012063	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	14/10/02				
21	2057012147	LÂM MẠNH	TRƯỜNG	11/07/02				
22	2057012160	TRƯƠNG LƯƠNG THÚY	VÂN	09/11/02				

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1	Cán bộ Coi thi 2	Cán bộ Ráp phách	Giảng viên Chấm thi 1	Giảng viên Chấm thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học Kỳ 1 - Năm Học 20-21

Môn thi: **LUYỆN PHÁT ÂM (ENGL1329) - 3 TC - ĐIỂM THI NÓI**

Nhóm lớp: AV02 - Phân tổ thi: 001

Ngày thi: **12/01/2021** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.303**

In ngày: 22/12/20

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Điểm Số	Điểm Chữ	**Chữ Ký**	Ghi chú
1	2057010001	BÙI THỊ KHÁNH	AN	22/04/02				
2	2057010015	HUỲNH THỊ KIM	ANH	05/07/02				
3	2057010069	PHẠM NGỌC	ÁNH	27/05/02				
4	2057010087	HUỲNH NGUYỄN BẢO	CHÂU	24/11/02				
5	2057010097	NGUYỄN QUỲNH	CHÂU	18/07/02				
6	2057010205	NGUYỄN TRIỆU GIA	HÂN	22/02/02				
7	2057010236	NGUYỄN THỊ THANH	HOÀI	23/12/02				
8	2057010242	TRẦN CHÂU MỸ	HOÀNG	09/01/01				
9	2057010264	ĐINH THỊ NGỌC	HUYỀN	14/09/02				
10	2057010281	HUỲNH THỊ NGỌC	HƯƠNG	14/10/02				
11	2057010299	LÊ HOÀNG GIA	KHANH	16/01/02				
12	2057010347	NGUYỄN THỊ KIỀU	LAN	13/11/02				
13	2057010349	ĐINH DUY	LÂM	06/09/02				
14	2057010387	ĐẶNG THỊ CẨM	LY	09/04/02				
15	2057010431	VŨ DẠ	MINH	28/11/02				
16	2057010432	HỒ THỊ KIỀU	MY	29/10/02				
17	2057010465	LÊ HOÀNG THU	NGÂN	23/05/02				
18	2057010486	TRẦN MINH THANH	NGÂN	13/04/02				
19	2057010487	TRẦN THỊ THANH	NGÂN	02/08/02				
20	2057010503	LÊ THỊ HỒNG	NGỌC	02/10/02				
21	2057010536	QUÁCH HOÀI	NHÂN	16/10/02				
22	2057010551	LÊ THỊ YẾN	NHI	16/07/02				
23	2057010566	PHẠM THỊ YẾN	NHI	10/10/02				
24	2057010578	ĐINH THỊ HỒNG	NHUNG	25/06/02				

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1	Cán bộ Coi thi 2	Cán bộ Ráp phách	Giảng viên Chấm thi 1	Giảng viên Chấm thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học Kỳ 1 - Năm Học 20-21

Môn thi: **LUYỆN PHÁT ÂM (ENGL1329) - 3 TC - ĐIỂM THI NÓI**

Nhóm lớp: AV02 - Phân tổ thi: 002

Ngày thi: **12/01/2021** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.305**

In ngày: 22/12/20

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Điểm Số	Điểm Chữ	**Chữ Ký**	Ghi chú
1	2057010593	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHƯ	15/11/02				
2	2057010598	PHẠM NGỌC QUỲNH	NHƯ	21/11/02				
3	2057010608	PHAN NGỌC HOÀNG	OANH	06/07/02				
4	2057010616	NGUYỄN NHẬT	PHONG	05/02/02				
5	2057010661	DƯƠNG THỊ KIM	QUYÊN	03/11/02				
6	2057010668	PHẠM THỊ LỆ	QUYÊN	01/08/02				
7	2057010671	LÊ THỊ KIM	QUYỀN	26/06/02				
8	2057010679	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	QUỲNH	20/01/02				
9	2057010681	NGUYỄN THỊ THANH	QUỲNH	14/05/02				
10	2057010686	TRẦN THỊ MAI	QUỲNH	06/04/02				
11	2057010764	NGUYỄN THỊ XUÂN	THU	12/10/02				
12	2057010807	TRẦN VÕ YẾN	THƯ	18/05/02				
13	2057010835	TRẦN TRUNG	TÍN	09/05/02				
14	2057010837	NGUYỄN THÁI	TOÀN	24/09/02				
15	2057010892	LÊ THỊ	TRINH	16/09/02				
16	2057010896	NGUYỄN THỊ BÉ	TRINH	25/11/02				
17	2057010920	HUỲNH NHỰT	TRƯỜNG	11/02/02				
18	2057010941	TRƯƠNG QUANG	TỶ	11/10/02				
19	2057010991	PHẠM TRẦN THẢO	VY	26/03/02				
20	2057011011	HUỲNH NGUYỄN NHƯ	Ý	05/05/02				
21	2057012096	THẠCH THỊ MỸ	NHUNG	12/03/02				
22	2057012135	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	TRÂM	24/11/02				
23	2057012148	NGUYỄN LÊ QUANG	TRƯỜNG	20/10/02				
24	2057012153	TRƯƠNG THỊ CẨM	TÚ	17/04/02				

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1	Cán bộ Coi thi 2	Cán bộ Ráp phách	Giảng viên Chấm thi 1	Giảng viên Chấm thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học Kỳ 1 - Năm Học 20-21

Môn thi: **LUYỆN PHÁT ÂM (ENGL1329) - 3 TC - ĐIỂM THI NÓI**

Nhóm lớp: AV03 - Phân tổ thi: 001

Ngày thi: **12/01/2021** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.306**

In ngày: 22/12/20

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Điểm Số	Điểm Chữ	**Chữ Ký**	Ghi chú
1	2057010045	PHẠM THỊ KIỀU	ANH	11/11/02				
2	2057010059	TRƯƠNG THẢO	ANH	25/08/02				
3	2057010119	ĐOÀN THỊ THÙY	DUNG	20/03/02				
4	2057010140	LÊ NGUYỄN HỒNG	ĐÀO	16/06/01				
5	2057010287	PHAN THỊ XUÂN	HƯƠNG	12/10/02				
6	2057010325	VŨ PHẠM MINH	KHOA	14/11/00				
7	2057010403	NGUYỄN THỊ THANH	MAI	09/02/02				
8	2057010484	PHẠM THỊ THU	NGÂN	23/08/02				
9	2057010519	ĐẶNG THỊ	NGUYÊN	12/04/02				
10	2057010548	LÊ ĐOÀN PHƯƠNG	NHI	03/12/02				
11	2057010619	TRƯƠNG MINH	PHÚ	08/03/02				
12	2057010642	NGUYỄN HOÀNG BÍCH	PHƯỢNG	25/05/02				
13	2057010644	PHẠM THỊ	PHƯỢNG	27/11/02				
14	2057010716	ĐÀO THỊ PHƯƠNG	THẢO	01/09/02				
15	2057010720	LÊ PHƯƠNG	THẢO	04/09/02				
16	2057010777	NGUYỄN THỊ	THỦY	28/03/02				
17	2057010783	ĐỖ NGỌC ANH	THƯ	25/07/02				
18	2057010788	LÊ MINH	THƯ	05/02/02				
19	2057010792	NGUYỄN ANH	THƯ	27/11/02				
20	2057010901	TRẦN THANH THU	TRINH	12/09/01				
21	2057010916	TRẦN PHẠM DUYÊN	TRÚC	06/04/02				
22	2057012002	ĐINH NHẬT HOÀI	AN	14/10/02				
23	2057012009	LÊ HOÀNG LAN	ANH	12/03/02				

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1	Cán bộ Coi thi 2	Cán bộ Ráp phách	Giảng viên Chấm thi 1	Giảng viên Chấm thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học Kỳ 1 - Năm Học 20-21

Môn thi: **LUYỆN PHÁT ÂM (ENGL1329) - 3 TC - ĐIỂM THI NÓI**

Nhóm lớp: AV03 - Phân tổ thi: 002

Ngày thi: **12/01/2021** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.307**

In ngày: 22/12/20

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Điểm Số	Điểm Chữ	**Chữ Ký**	Ghi chú
1	2057012033	NGUYỄN TRẦN NHẬT	DUY	02/11/02				
2	2057012035	NGUYỄN THỊ ÁNH	DƯƠNG	11/08/02				
3	2057012042	BÙI PHẠM TRƯỜNG	GIANG	25/08/02				
4	2057012052	LÊ QUỐC	HUY	17/04/02				
5	2057012054	LÊ QUANG	HƯNG	12/06/02				
6	2057012073	NGUYỄN NGỌC HẢI	LINH	14/10/02				
7	2057012075	VŨ THÀNH	LỘC	16/08/02				
8	2057012080	TRẦN CÔNG	MINH	01/09/02				
9	2057012090	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG	NHÀN	10/12/02				
10	2057012092	NGÔ HỒNG NAM	NHI	06/06/02				
11	2057012100	HỒ QUANG	PHÁT	19/11/02				
12	2057012103	CHÂU HOÀNG	PHÚC	26/02/02				
13	2057012107	HOÀNG VINH	QUANG	17/12/02				
14	2057012110	VŨ HOÀNG	QUYÊN	22/03/02				
15	2057012114	NGUYỄN THỊ NGỌC	TÂM	04/05/02				
16	2057012116	LÂM TUẤN	THÀNH	22/03/02				
17	2057012122	PHẠM HOÀNG PHÚC	THUẬN	06/11/02				
18	2057012138	NGUYỄN HUỲNH	TRÂN	19/08/02				
19	2057012143	VŨ MINH	TRÍ	29/11/02				
20	2057012144	LÊ MINH	TRỌNG	20/04/02				
21	2057012146	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	18/12/02				
22	2057012158	NGUYỄN HỮU NHẬT	VĂN	27/08/02				
23	2057012168	NGUYỄN THANH	XUÂN	01/03/02				

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1	Cán bộ Coi thi 2	Cán bộ Ráp phách	Giảng viên Chấm thi 1	Giảng viên Chấm thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học Kỳ 1 - Năm Học 20-21

Môn thi: **LUYỆN PHÁT ÂM (ENGL1329) - 3 TC - ĐIỂM THI NÓI**

Nhóm lớp: AV04 - Phân tổ thi: 001

Ngày thi: **12/01/2021** Giờ thi: **Ca 2 (09g30)** Phòng thi: **NK.209**

In ngày: 22/12/20

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Điểm Số	Điểm Chữ	**Chữ Ký**	Ghi chú
1	2057010761	ĐINH THỊ MỘNG	THU	19/07/02				
2	2057012005	CHU PHƯƠNG	ANH	24/10/02				
3	2057012006	ĐÀO THỊ MAI	ANH	16/06/02				
4	2057012011	LÊ THỊ PHƯƠNG	ANH	22/01/02				
5	2057012022	PHẠM THỤY GIA	BĂNG	12/06/02				
6	2057012023	ĐOÀN THỊ NGỌC	BÍCH	18/08/02				
7	2057012025	HUỲNH LƯU BẢO	CHÂU	16/09/02				
8	2057012026	HOÀNG THỊ KIM	CHI	05/06/02				
9	2057012027	TRẦN THỊ	CHINH	11/07/02				
10	2057012037	NGÔ TẤN	ĐẠT	02/10/02				
11	2057012038	NGUYỄN QUỐC	ĐẠT	10/03/02				
12	2057012040	VÕ MINH	ĐOÀN	13/11/02				
13	2057012043	HUỲNH THỊ THU	HÀ	13/05/02				
14	2057012047	TRƯƠNG NGỌC	HÂN	24/10/02				
15	2057012049	NGÔ THANH	HOÀNG	01/08/02				
16	2057012053	NGUYỄN QUỐC	HUY	09/02/02				
17	2057012055	NGUYỄN TRƯỜNG	HƯNG	24/12/02				
18	2057012056	NGUYỄN THỊ BÍCH	HƯƠNG	09/07/02				
19	2057012057	PHAN NGUYỄN DUY	KHA	14/08/02				
20	2057012060	ĐINH NHẬT	KHÁNH	28/12/02				
21	2057012062	NGÔ HOÀNG ĐĂNG	KHOA	06/03/02				
22	2057012072	NGUYỄN ÁI	LINH	24/10/02				
23	2057012074	NGUYỄN LƯƠNG HỒNG	LONG	24/08/02				
24	2057012077	TRẦN DŨNG	LƯƠNG	23/08/02				
25	2057012078	NGUYỄN HOÀNG	MINH	16/07/02				

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1	Cán bộ Coi thi 2	Cán bộ Ráp phách	Giảng viên Chấm thi 1	Giảng viên Chấm thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học Kỳ 1 - Năm Học 20-21

Môn thi: **LUYỆN PHÁT ÂM (ENGL1329) - 3 TC - ĐIỂM THI NÓI**

Nhóm lớp: AV04 - Phân tổ thi: 002

Ngày thi: **12/01/2021** Giờ thi: **Ca 2 (09g30)** Phòng thi: **NK.211**

In ngày: 22/12/20

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Điểm Số	Điểm Chữ	**Chữ Ký**	Ghi chú
1	2057012086	NGUYỄN HỒNG ÁNH	NGỌC	04/03/02				
2	2057012099	LÂM THIÊN	NHỰT	12/01/02				
3	2057012102	NGUYỄN TRỌNG	PHÚ	06/07/02				
4	2057012112	VÕ NHẬT	SONG	08/07/02				
5	2057012117	ĐOÀN PHƯƠNG	THẢO	17/03/02				
6	2057012119	PHẠM NGỌC	THẠCH	09/01/02				
7	2057012120	ĐỖ HƯNG	THỊNH	06/03/02				
8	2057012121	NGUYỄN PHÚC	THỊNH	08/02/02				
9	2057012123	TRẦN MINH	THUẬN	16/12/02				
10	2057012124	TRẦN THỊ	THỦY	20/11/02				
11	2057012128	TRẦN NGỌC ANH	THY	07/03/02				
12	2057012130	NGUYỄN XUÂN	TIẾN	13/11/02				
13	2057012132	LÂM THU	TRANG	29/12/02				
14	2057012133	TRẦN THỊ HUYỀN	TRANG	20/12/02				
15	2057012140	NGUYỄN HOÀNG MỸ	TRINH	29/08/02				
16	2057012141	NGUYỄN THẢO	TRINH	02/03/02				
17	2057012142	TÔ DIỄM	TRINH	26/04/00				
18	2057012145	NGUYỄN NGỌC	TRUNG	13/11/02				
19	2057012149	LÊ ANH	TUẤN	21/11/02				
20	2057012150	PHẠM BÍCH	TUYỀN	14/11/02				
21	2057012152	LÊ THỊ THANH	TÚ	02/10/02				
22	2057012154	VÕ THANH	TÙNG	08/07/02				
23	2057012165	NGUYỄN THỊ THẢO	VY	07/07/02				
24	2067010038	NGUYỄN XUÂN	PHƯƠNG	03/03/83				

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1	Cán bộ Coi thi 2	Cán bộ Ráp phách	Giảng viên Chấm thi 1	Giảng viên Chấm thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)